TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 616/2020/QĐST - HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số: 733/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1988

HKTT: Tổ 6, phường Đ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1972

HKTT: Tổ 6, phường Đ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị H và anh Lê Văn L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Lê Văn L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Tuấn D, sinh ngày 31/8/2013. Sau khi ly hôn, giao con Lê Tuấn D, sinh ngày 31/8/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có

khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L cấp dưỡng nuôi con Lê Tuấn D sinh ngày 31/8/2013 1.500.000đ/ tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003525 ngày 06/10/2020 tại Chi cục thi hành án thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Quý Sửu